

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
Tỉnh Bến Tre**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 24-02-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Hai.

Ông Phạm Văn Vũ

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham
gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú,
tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HSST, ngày
26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-
HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Duy L, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bến Tre; Tên gọi khác: L C. Nơi đăng
ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã T, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Không
có nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hoá: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:
Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn M, sinh năm: 1963 (sống) và bà
Phan Thị H, sinh năm: 1965 (sống); Bị cáo chung sống như vợ chồng với người
phụ nữ tên Q (ngụ tỉnh Vĩnh Long); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018. Tiền
án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định tạm giữ số 07
ngày 30 tháng 10 năm 2020 và tạm giam từ ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Lệnh tạm
giam số 12 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện
Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Lệnh tạm giam số 01/LTG-VKS ngày 28 tháng 12 năm
2020 và Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 15 tháng
01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Quang C, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: ấp T Đ, xã M, huyện MCN, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Ông Trần Văn P, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trương Văn X, sinh năm: 1956; Nơi cư trú: ấp T Q, xã M, huyện MCN, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Đoàn Thành T, sinh năm: 1961; Nơi cư trú: Số 63A, ấp T H, xã T, huyện MCN, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy L và ông Nguyễn Quang C là bạn quen biết từ trước. Từ ngày 16 tháng 4 năm 2020, ông C chở L bằng xe mô tô đến nhà bà Đỗ Thị N ở ấp P B, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre chơi và uống rượu. Đêm 17, 18 tháng 4 năm 2020, L ngủ tại nhà bà N. Vào khoảng 10 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2020, ông C đi xe mô tô đến nhà bà N, sau đó bà N có hỏi mượn xe mô tô của ông C và nhờ L chở đến Ủy ban nhân dân xã K để xin nước ngọt về sử dụng. Ông C mở yên xe lấy ví bên trong có tiền, sợi dây chuyền và giấy tờ xe cất giữ rồi đưa chìa khóa xe cho L chở bà N đi xin nước. Lúc này, L đang đứng gần đó và nhìn thấy. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L chở bà N về và cùng nhau dọn thức ăn ra uống rượu. L uống 2 đến 3 ly rượu thì giả vờ nhứt đầu, đau bụng nên nghỉ không uống rượu nữa mà mượn xe của ông C đi hớt tóc. Ông C lấy ví trong yên xe ra, đưa cho L 50.000 đồng và cất ví vào trong người rồi đưa chìa khóa xe cho L đi hớt tóc. Khoảng 05 phút sau, L quay về nói tiệm đã đóng cửa nên trả lại xe và chìa khóa xe cho ông C. Ông C lấy ví trên người ra đưa tiền cho bà N mua thức ăn rồi tiếp tục để ví vào trong yên xe. Ông C và bà N tiếp tục uống rượu, L ngồi chơi nhưng không uống. Sau đó L giả vờ đi vệ sinh và ra bên hiên nhà nơi để xe mô tô của ông C. L dùng một tay kéo mạnh yên xe lên rồi dùng tay còn lại lấy ví của ông C ra, L mở ví lấy sợi dây chuyền vàng bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi bỏ lại ví vào yên xe. L quay lại uống thêm vài ly rượu rồi giả vờ nhờ ông C chở đi hớt tóc, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày ông C điều khiển xe mô tô chở L đến tiệm hớt tóc của một người tên H ở xã M, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Đến nơi, ông C thấy trong tiệm còn khách nên chở L đến một quán nước gần tiệm hớt tóc để L đợi. Lúc đó, L nói ông C khoảng 02 giờ sau đến đón L, ông C đồng ý và điều khiển xe về nhà. Đợi khi ông C rời đi, L đón xe ôm

do ông Trương Văn X, sinh năm 1956, ngụ ấp T Q, xã M, huyện MCN, tỉnh Bến Tre điều khiển đi đến tiệm vàng Tổ Q ở ấp T H, xã T, huyện MCN, tỉnh Bến Tre do ông Đoàn Thành T làm chủ bán sợi dây chuyền vàng vừa lấy trộm được với số tiền 9.180.000 đồng (Chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Sau đó, L tiếp tục thuê ông X chở đến thị trấn M N và trả cho ông X 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau đó, L đến bến xe MCN đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh và tiêu xài hết số tiền đã bán vàng được. Đến khoảng 13 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2020, ông C mở cốp xe ra kiểm tra thì phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng và không tìm thấy L nên ngày 20 tháng 4 năm 2020, ông C đến Công an xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre trình báo sự việc. Riêng sợi dây chuyền vàng, sau khi mua từ L, ông T đã nấu chảy cùng số vàng khác để làm trang sức bán cho khách hàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, kết luận: Tại thời điểm ngày 19 tháng 4 năm 2020: 01 (một) dây chuyền vàng 18 kara, vàng 7,5 tuổi, trọng lượng 3,44 chỉ, dạng khoen tròn - trơn móc nối với nhau, có giá: 3.590.000 đồng * 3,44 chỉ = 12.349.600 đồng (Mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Trong khi vụ việc trộm cắp tài sản ngày 19 tháng 4 năm 2020 đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre khởi tố vụ án để điều tra theo quy định thì vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01 tháng 9 năm 2020, Trần Duy L điều khiển xe đạp đi từ ngã ba B đến Ủy ban nhân dân xã B, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Khi chạy ngang nhà của ông Trần Văn P ở ấp T Đ, xã B, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, L thấy nhà của ông P đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L điều khiển xe đạp chạy vòng ra sau nhà của ông P nhìn thấy cánh cửa làm bằng cây ở sau nhà có khóa nhưng bản lề bị hở, L dùng tay nhấc cánh cửa lên làm phần cánh cửa gắn với bản lề bị rời ra. L đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản thì phát hiện bên dưới chiếc chiếu trải trên giường trong phòng ngủ có số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), L lấy số tiền nói trên rồi tẩu thoát và đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Quang C yêu cầu bị cáo L phải khắc phục hậu quả cho ông C với số tiền là 12.349.600 đồng (Mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng). Ông Trần Văn P yêu cầu bị cáo L bồi thường cho ông P số tiền đã chiếm đoạt là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Quang C có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT- VKS ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã truy tố: Trần Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có quan điểm không khác cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Duy L từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Quang Ch yêu cầu bị cáo L phải khắc phục hậu quả cho ông C bằng tiền mặt với số tiền 12.349.600 đồng. Ông Trần Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 3.200.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Quang C số tiền 12.349.600 đồng (Mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và bồi thường cho ông Trần Văn P số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Trần Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Trần Duy L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật, nên vào ngày 19 tháng 4 năm 2020, tại ấp P B, xã K, huyện P, tỉnh Bến

Tre, Trần Duy L đã lấy cắp 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, vàng 7,5 tuổi, trọng lượng 3,44 chỉ, dạng khoen tròn - tròn móc nối với nhau của ông Nguyễn Quang C, giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.349.600 đồng (Mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và vào ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại ấp T Đ, xã B, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, Trần Duy L đã lấy cắp của ông Trần Văn P số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo L đã chiếm đoạt là 15.549.600 đồng (Mười lăm triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng), nên bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố bị cáo Trần Duy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Trần Duy L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Duy L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Quang C có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, vào năm 2009 bị cáo Trần Duy L đã bị Ủy ban nhân dân huyện MC áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thực hiện việc trộm cắp tài sản 02 lần, tài sản mà bị cáo trộm cắp của mỗi bị hại đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, nên cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Quang C yêu cầu bị cáo L khắc phục hậu quả cho ông C bằng tiền mặt với số tiền 12.349.600 đồng. Ông Trần

Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 3.200.000 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của ông C và ông P. Do đó, áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Duy L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Quang C số tiền 12.349.600 đồng (Mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và bồi thường cho ông Trần Văn P số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với ông Trương Văn X có hành vi chở Trần Duy L đi bán vàng nhưng không biết bị cáo L có hành vi trộm cắp tài sản; ông Đoàn Thành T có hành vi mua vàng do bị cáo L mang đến bán nhưng không biết vàng do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trương Văn X và Đoàn Thành T.

[11] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Duy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 777.480 đồng (Bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Duy L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Duy L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Quang C số tiền 12.349.600 đồng (Mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng) và bồi thường cho ông Trần Văn P số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Duy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 777.480 đồng (Bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; Các bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên